

Số: **925** /TB-ĐHHHVN

Hải Phòng, ngày 01 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Mức điểm nhận hồ sơ ĐKXT theo điểm thi THPT vào hệ đại học chính quy năm 2022

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thông báo mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển theo điểm thi THPT vào hệ đại học chính quy năm 2022 của các chuyên ngành như sau:

Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Tổ hợp Xét tuyển	Mức điểm nhận ĐKXT theo điểm thi THPT
NHÓM KỸ THUẬT & CÔNG NGHỆ (28 chuyên ngành)			
1. Điều khiển tàu biển	D101	A00, A01 C01, D01	20.0
2. Khai thác máy tàu biển	D102		15.0
3. Quản lý hàng hải	D129		20.0
4. Điện tử viễn thông	D104		20.0
5. Điện tự động giao thông vận tải	D103		15.0
6. Điện tự động công nghiệp	D105		20.0
7. Tự động hóa hệ thống điện	D121		20.0
8. Máy tàu thủy	D106		15.0
9. Thiết kế tàu & công trình ngoài khơi	D107		15.0
10. Đóng tàu & công trình ngoài khơi	D108		15.0
11. Máy & tự động hóa xếp dỡ	D109		15.0
12. Kỹ thuật cơ khí	D116		20.0
13. Kỹ thuật cơ điện tử	D117		20.0
14. Kỹ thuật ô tô	D122		22.0
15. Kỹ thuật nhiệt lạnh	D123		15.0
16. Máy & tự động công nghiệp	D128		15.0
17. Xây dựng công trình thủy	D110		15.0
18. Kỹ thuật an toàn hàng hải	D111		15.0
19. Xây dựng dân dụng & công nghiệp	D112		15.0
20. Công trình giao thông & cơ sở hạ tầng	D113		15.0
21. Kiến trúc & nội thất	D127		15.0
22. Quản lý công trình xây dựng	D130		15.0
23. Công nghệ thông tin	D114		22.0
24. Công nghệ phần mềm	D118		20.0
25. Kỹ thuật truyền thông & mạng máy tính	D119		20.0
26. Quản lý kỹ thuật công nghiệp	D131		15.0
27. Kỹ thuật môi trường	D115	A00, A01	15.0
28. Kỹ thuật công nghệ hóa học	D126	D01, D07	15.0

Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Tổ hợp Xét tuyển	Mức điểm nhận ĐKXT theo điểm thi THPT
NHÓM NGOẠI NGỮ (02 chuyên ngành)			
29. Tiếng Anh thương mại	D124	D01, A01	22.0
30. Ngôn ngữ Anh	D125	D10, D14	22.0
NHÓM KINH TẾ & LUẬT (08 chuyên ngành)			
31. Kinh tế vận tải biển	D401	A00, A01 C01, D01	22.0
32. Kinh tế vận tải thủy	D410		22.0
33. Logistics & chuỗi cung ứng	D407		22.0
34. Kinh tế ngoại thương	D402		22.0
35. Quản trị kinh doanh	D403		22.0
36. Quản trị tài chính kế toán	D404		22.0
37. Quản trị tài chính ngân hàng	D411		22.0
38. Luật hàng hải	D120		22.0
NHÓM CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO (04 chuyên ngành)			
39. Kinh tế vận tải biển (CLC)	H401	A00, A01 C01, D01	20.0
40. Kinh tế ngoại thương (CLC)	H402		20.0
41. Điện tử động công nghiệp (CLC)	H105		15.0
42. Công nghệ thông tin (CLC)	H114		20.0
NHÓM CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN (03 chuyên ngành)			
43. Quản lý kinh doanh & Marketing	A403	A01, D01, D07, D15	20.0
44. Kinh tế Hàng hải	A408		20.0
45. Kinh doanh quốc tế & Logistics	A409		20.0
NHÓM CHƯƠNG TRÌNH LỚP CHỌN (02 chuyên ngành)			
46. Điều khiển tàu biển (Chọn)	S101	A00, A01, C01, D01	15.0
47. Khai thác máy tàu biển (Chọn)	S102	C01, D01	15.0

Ghi chú: Tổ hợp môn xét tuyển: **A00:** Toán, Lý, Hóa; **A01:** Toán, Lý, Anh; **C01:** Toán, Văn, Lý; **D01:** Toán, Văn, Anh; **D07:** Toán, Hóa, Anh; **D10:** Toán, Địa, Anh; **D14:** Văn, Sử, Anh; **D15:** Văn, Địa, Anh;

Lưu ý: Mức điểm nhận ĐKXT là tổng điểm 3 môn thi thuộc tổ hợp môn xét tuyển + điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo thang điểm 30.

Thông tin chi tiết xem tại Website: <http://tuyensinh.vimaru.edu.vn>.

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



PGS.TS. Phạm Xuân Dương